

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN HẢI  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ - ST  
Ngày: 21 - 4 - 2022  
V/v: tranh chấp Hôn nhân và gia  
đình (Th - Đ)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Lợi

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Hiểu

2. Bà Phan Thị Hạnh Mỹ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Yến - Thư ký TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2022/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị Th - sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn L Ph, xã T L, huyện T H, tỉnh T B.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn H N, xã Đ Q, huyện T H, tỉnh T B.

(chị Thương vắng mặt có lý do; anh Đại vắng mặt không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị Th trình bày:**

**Về hôn nhân:** Chị và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ Q, huyện T H, tỉnh T B vào ngày 20/3/2008. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ mãi chơi, không tu trí làm ăn dẫn đến phá tán kinh tế gia đình . Mặc dù chị và gia đình hai bên đã cho cơ hội để anh Đ sửa sai, vợ chồng về bảo ban nhau để làm lại nhưng anh Đ không sửa đổi mà còn tiếp tục chơi bời bài bạc. Chị thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Đ không có hạnh phúc , tình cảm vợ chồng không còn , đời sống chung không thể kéo dài thêm vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

**Về con chung:** Chị và anh Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là Nguyễn Thái S- sinh ngày 19/7/2008 và Nguyễn Thu H- sinh ngày 30/3/2017. Ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, nếu không được thì chị đề nghị được nuôi con Nguyễn Thu H vì cháu là con gái , còn nhỏ nên ở với mẹ thì tiện chăm sóc hơn ở với bố . Chị và anh Đ không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

**Về tài sản:** Chị và anh Nguyễn Văn Đ sẽ tự thỏa thuận g iải quyết vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Tại biên bản lấy lời khai bà Bùi Thị Ng là mẹ đẻ anh Nguyễn Văn Đ, bà trình bày:** Gia đình bà có nhận được các văn bản Tòa án gửi đến cho anh Nguyễn Văn Đ và có thông báo lại cho cháu biết.

**Về hôn nhân:** anh Nguyễn Văn Đ và chị Ngô Thị Th tự nguyện tìm hiểu , kết hôn có đăng ký tại UBND xã Đ Q, huyện T H, tỉnh T B. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn không lớn. Chị Ngô Thị Th đã hai lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở , lần 1 vào năm 2012 và lần 2 là năm 2021 cho đến nay . Gia đình bà vẫn động viên chị Th về chung sống cùng chồng để nuôi dạy các con nhưng chị không đồng ý . Nay chị Th đề nghị ly hôn , quan điểm của gia đình là đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị về đoàn tụ . Nếu chị Th kiên quyết ly hôn thì đề nghị tòa án xem xét , giải quyết theo quy định của pháp luật về ly hôn (ưu tiên hòa giải để anh chị về đoàn tụ).

**Về con chung:** Anh Nguyễn Văn Đại và chị Ngô Thị Thương có hai con chung như chị Thương trình bày ở trên. Hiện các cháu đang do bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi chị Thương bỏ đi . Ly hôn, quan điểm của bà và gia đình đề nghị Tòa án giao cả 02 cháu cho anh Đại trực tiếp chăm sóc , nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành, không cần sự cấp dưỡng của chị Thương.

**Về tài sản:** Quá trình chung sống anh Đại và chị Thương có xây dựng được 01 nhà mái bằng hai tầng khoảng 160m2. Nhưng công sức chủ yếu là do gia đình bà đóng góp để xây dựng lên cho anh chị . Theo bà thì tài sản của anh chị

hiện tại không còn gì do anh Đ làm ăn thua lỗ và chịu ảnh hưởng của dịch bệnh covid.

**\* Biên bản xác minh tại UBND xã Đ Q, huyện T H, tỉnh T B:** Anh Nguyễn Văn Đ có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại xã Đ Q, huyện T H, tỉnh T B. Địa phương có nhận được giấy báo của Tòa án cho anh Đ và đã giao cho anh, tuy nhiên anh Đ có đến Tòa án làm việc theo giấy báo không thì địa phương không rõ.

Chị Th, anh Đ tự nguyện tìm hiểu , có kết hôn với nhau tại xã ngày 20/3/2008; anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thái S - sinh ngày 19/7/2008 và Nguyễn Thu H - sinh ngày 30/3/2017. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là gì địa phương không nắm bắt được, nay chị Th đề nghị ly hôn anh Đ và việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, địa phương đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Đối với tài sản của vợ chồng anh, chị địa phương không nắm được cụ thể như thế nào.

**Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, hợp lệ cho người bị kiện. Nguyên đơn, bị đơn về cơ bản chấp hành pháp luật tố tụng để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Do mâu thuẫn giữa chị Ngô Thị Th, anh Nguyễn Văn Đ đã không thể hòa giải, hiện tại anh , chị không chung sống cùng nhau , không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mặc dù mong muốn của gia đình anh Đ hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ . Tuy nhiên anh Đ không đến Tòa án làm việc, không có giải pháp, phương pháp để đoàn tụ gia đình với chị Th. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa anh chị không còn tồn tại trên thực tế, việc hàn gắn hôn nhân là không thể , mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Th, xử cho chị Ngô Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

+ Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị Th, anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Thái S - sinh ngày 19/7/2008 và Nguyễn Thu H - sinh ngày 30/3/2017. Hiện các con đang sinh sống cùng với gia đình anh Nguyễn Văn Đ tại xã Đ Q, huyện T H, tỉnh T B. Ly hôn, chị Th có nguyện vọng nuôi dưỡng các con, tuy nhiên cháu S đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng ở cùng anh Đ. Mặt khác việc một mình nuôi dưỡng hai con là rất vất vả, không đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của các cháu. Vì vậy đề nghị HĐXX giao cháu Nguyễn Thái S cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thu H cho chị Ngô Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

+ Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Vấn đề tài sản được đặt ra giải quyết khi các đương sự có yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Th, anh Đ là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đ có nơi cư trú tại xã Đ Q, huyện T H, tỉnh T B do đó chị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng với quy định tại Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do, chị Ngô Thị Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Ngô Thị Th và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ Q, huyện T H, tỉnh T B ngày 20/3/2008 đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Th, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ mãi chơi, không tu trí làm ăn dẫn đến phá tán kinh tế gia đình. Mâu thuẫn càng tăng đến năm 2021 chị không chịu đựng được mà bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống. Theo gia đình anh Đ thì anh chị có mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn không lớn, chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống 2 lần, một lần năm 2012 và lần 2 từ năm 2021 cho đến nay. Gia đình mong muốn anh chị về đoàn tụ để nuôi dạy các con và đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ cho anh chị. Như vậy có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa anh Đ, chị Th đã trầm trọng dẫn đến chị Th

phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống , anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mặc dù gia đình anh Đ mong muốn hòa giải đoàn tụ cho anh chị , tuy nhiên anh Đ không đến Tòa án làm việc , không có phương pháp , giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, hòa giải đoàn tụ với chị Th. Mặt khác chị Th kiên quyết đề nghị ly hôn anh Đ. Do tình cảm giữa anh chị đã không thể hàn gắn , hôn nhân không có hạnh phúc và mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Th, xử cho chị Ngô Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Ngô Thị Th và anh Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là Nguyễn Thái S - sinh ngày 19/7/2008 và Nguyễn Thu H - sinh ngày 30/3/2017. Hiện cháu S, cháu H đang sinh sống cùng anh Đ và bố mẹ anh tại xã Đ Q, huyện T H, tỉnh T B. Ly hôn, chị Th có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc , nuôi dưỡng cả hai con . Tuy nhiên cháu S đã trên 7 tuổi, cháu có nguyện vọng ở với anh Đ và ông bà nội, bản thân cháu S đang học hành ổn định tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Đ Q. Cháu H là con gái và còn nhỏ, cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ . Mặt khác việc một mình nuôi dạy cả hai con rất khó khăn , không đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các cháu phát triển . Cháu S và cháu H ở cùng với anh Đ nhưng chủ yếu do bố mẹ anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy HĐXX chấp nhận: Giao cháu Nguyễn Thái S cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thu H cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng khi ly hôn. Anh Đ, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau khi ly hôn . Chị Th, anh Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản: Do chưa lấy được lời khai anh Đ về tài sản của anh Đ , chị Th. Mặt khác chị Th có nguyện vọng tự thỏa thuận giải quyết về tài sản với anh Đ nên phần tài sản không giải quyết trong vụ án này. Vấn đề tài sản được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

[3] Về án phí: Chị Ngô Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Ngô Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

**2. Về quan hệ con chung:** Chị Ngô Thị Th và anh Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là Nguyễn Thái S - sinh ngày 19/7/2008 và Nguyễn Thu H - sinh ngày 30/3/2017. Ly hôn, giao cháu Nguyễn Thu H cho chị Thương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thái S cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi. Chị Th và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Th, anh Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

**3. Về quan hệ tài sản:** Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

**4. Về án phí:** Chị Ngô Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ chị Ngô Thị Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002278 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 05/01/2022 sang thi hành án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** Chị Ngô Thị Th, anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**\*Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKS huyện Tiền Hải;
- THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã Đông Quý, Tiền Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Văn Lợi**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Hiếu**

**Phan Thị Hạnh Mỹ**

**Vũ Văn Lợi**